

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 27/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, đối với bị cáo:

Điêu T, sinh năm 1998 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: S'tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điêu T, sinh năm 1959 và bà Thị N, sinh năm 1960; Bị cáo có 09 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Ngày 10/02/2020, bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 1.700.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính trên.

Về nhân thân: Ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 18/2016/HS-ST.

Ngày 09/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long an xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số 01/2017/HS-ST.

Ngày 11/10/2021 có hành vi Cố ý gây thương tích và bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Thị N, sinh năm 1960, có mặt

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thị T, sinh năm 1987, có mặt
Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước
- Người làm chứng: Bà Thị H, sinh năm 1977, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2021. Sau khi uống rượu tại nhà ông Điều C xong, Điều T đi về nhà tại Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước rồi lấy lúa trong nhà đem ra sân phơi. Lúc này bà Thị N, sinh năm 1960 (Là mẹ đẻ của Điều T) thấy Tđổ lúa ướt ra phơi chung với phần lúa đã khô ở trong sân nên nói “Sao lại phơi lẫn lúa vậy”, nghe vậy Ttrả lời “Sao tôi làm mà dạy tôi vậy”, cùng lúc này, thấy Tđang cãi nhau với bà N nên bà Thị T là chị ruột của Tđang phơi lúa ở kế nhà bên cạnh nơi Tđứng khoảng 15 đến 20m lên tiếng nhắc nhở Tthì Tquay lại nhìn Tnói “Còn mày nữa ở nhà hay nói xấu tao” thì bà N nói “Người ta hốt lúa nhà người ta có liên quan gì, có nói gì mình đâu mà”, nghe vậy, Tnhặt một con dao dài khoảng 50cm để ở đóng cũi ngoài sân rồi chặt vào bao lúa, thấy vậy chị Thbỏ đi vào nhà nên Tcầm dao sang nhà Chị Thđể đánh chém thì chị Thbỏ chạy ra phía sau nhà, chạy được 20m thì té ngã xuống đất, Txong lại dùng sống dao chém vào chân phải chị Thnhưng không gây thương tích. Sau đó, Ttiếp tục chạy đi tìm bà Thị N thì thấy bà Thị N đang đứng gần nhà chị Thị H (Chị ruột Thịnh), Tđi lại đứng đối diện với vai trái của bà Thị N và cách bà N khoảng 01m Tnói “Tuồng tôi không giám làm gì bà hả” rồi dùng chân đá vào bụng, hong trái bà Thị N nhiều cái làm bà Thị N gục xuống đất rồi bỏ đi. Sau đó, bà Thị N được chị H đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều T mức hình phạt tù 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2021 tại nhà mình, địa chỉ Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước, khi bị bà Thị N và chị Thị T nhắc nhở về việc đồ lúa ra phơi, Điều T thấy bức tức nên cầm dao chạy sang nhà chị Thị T dùng sống dao chém 01 cái vào chân chị Thảo, sau đó quay lại tìm mẹ đẻ là bà Thị N, khi gặp bà Thị N, bị cáo dung chân đá nhiều cái vào vùng bụng làm cho bà Thị N ngã xuống đất và bị vỡ ruột non.

Tại Kết luận giám định pháp y số 82/2022/TgT ngày 09/3/2022 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương bụng kín vỡ ruột non 01 lỗ đã phẫu thuật khâu lỗ thông ruột non, đặt ống dẫn lưu hiện không di chứng

- Sẹo mổ đường trắng giữa – trên rốn kích thước (14 x 0,3)cm gọn, mềm, lành tốt)

- Sẹo ống dẫn lưu hố chậu kích thước (1x 0,2)cm gọn, mềm, lành tốt

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho bà Thị N là 28%.

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Điều T dung chân đá nhiều cái vào vùng bụng của mẹ đẻ của mình là bà Thị N, làm bà Thị N bị thương tích 28% tỷ lệ tổn thương cơ thể đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng chân đá nhiều cái vào bụng của chính người mẹ đẻ của mình sẽ gây tổn hại sức khỏe, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng cho chính mẹ đẻ mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây thương tích cho chính người mẹ đẻ của mình là trái đạo lý con người, bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 18/2026/HS-ST. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long an xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số 01/2017/HS-ST nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để giáo dục, cải tạo bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người khó giáo dục

nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Đối với hành vi dùng súng dao đánh 01 cái vào chân chị Thị T nhưng không gây thương tích, bà Thị T không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa bà Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 43cm, lưỡi dao dài 32cm, cán dao dài 11cm.

[8] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều T 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45(Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng kim loại dài 43cm, lưỡi dao dài 32cm.

(Vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005851 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thành